

Bản án số: 545/2024/DS-PT

Ngày: 11-09-2024

*“V/v tranh chấp dân sự-
Về hợp đồng mua bán nợ
liên quan đến hợp đồng tín dụng
và hợp đồng thế chấp tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ;

Bà Kiều Kim Xuân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Trần Thị Ngọc Quý- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 09 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 385/2024/TLPT-DS, ngày 31 tháng 7 năm 2024, về việc *“Tranh chấp dân sự - Về hợp đồng mua bán nợ liên quan đến hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 63A/2024/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện TM bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 521/2024/QĐ-PT, ngày 06 tháng 08 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 562/2024/QĐ-PT ngày 26/08/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 22 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, Quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Đình Th - Chức vụ: Phó Giám đốc (Văn bản ủy quyền số 37/QĐ-CT ngày 01/11/2017).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo V, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một

thành viên A Việt Nam (Văn bản ủy quyền số 536/2021/UQ.VAMC-BAOVIETBANK ngày 28/12/2021).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 và tầng 5, tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, Quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tăng Thị Ngọc T1 - Chức vụ: Giám đốc BAOVIET Bank - Chi nhánh C (Văn bản ủy quyền số 4878/2017/UQ-HĐQT ngày 25/11/2017).

Bà Tăng Thị Ngọc T1 ủy quyền lại cho:

+ Anh Đặng Hoàng T3. Chức vụ: Trưởng phòng KHDN, địa chỉ: Số 90-92, đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, Quận Ninh K, thành phố Cần Thơ;

+ Anh Vũ Trọng H; chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ; địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Bảo V- số 233 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh;

+ Anh Dương Văn T4. Chức vụ: Chuyên viên, địa chỉ: Số 90-92, đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, Quận Ninh K, thành phố Cần Thơ;

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1360/Đ, Ấp 5, xã Đốc Binh Kiều, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thanh Ph- Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Phạm Thanh Ph, sinh năm: 1982.

2. Lê Thị Hồng S, sinh năm: 1955.

3. Dương Thị Ngọc L, sinh năm: 1987.

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã Đốc Binh Kiều, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà S, anh Ph, chị L là chị Nguyễn Bảo H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 1088, Nguyễn Thái Học, phường Hòa Thuận, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Giấy ủy quyền ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Thuận, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp).

4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo V.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 và tầng 5, tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, Quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tăng Thị Ngọc T1 - Chức vụ: Giám đốc BAOVIET Bank – Chi nhánh Cần Thơ;

Bà Tăng Thị Ngọc T1 ủy quyền lại cho:

+ Anh Đặng Hoàng T3. Chức vụ: Trưởng phòng KHDN, địa chỉ: Số 90-92, đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, Quận Ninh K, thành phố Cần Thơ;

+ Anh Vũ Trọng H; chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ; địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Bảo V- số 233 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh;

+ Anh Dương Văn T4. Chức vụ: Chuyên viên, địa chỉ: Số 90-92, đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, Quận Ninh K, thành phố Cần Thơ;

- *Người kháng cáo*: ông Phạm Thanh Ph, bà Lê Thị Hồng S và chị Dương Thị Ngọc L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Anh T4 và anh T đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam trình bày ý kiến và yêu cầu:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo V và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ (do anh Phạm Thanh Ph làm đại diện pháp luật đã ký kết hợp đồng hạn mức tín dụng số 0082/2017/HĐTD1/BVB26 ngày 12/4/2017. Nội dung: Hạn mức vay: 11.300.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn từng khế ước tối đa 04 tháng, lãi suất quy định rõ từng khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hợp đồng tín dụng số 0099/2016/HĐTD1/BVB26 ngày 23/6/2016. Nội dung: Hạn mức vay 2.430.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất quy định rõ từng khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn, mục đích vay bù đắp chi phí mua máy móc thiết bị chế biến lúa gạo.

Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nên Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ và anh Phạm Thanh Ph đã ký các Hợp đồng thế chấp số 1132720.B.15.HĐTC.CT ngày 07/9/2015; Hợp đồng thế chấp số 1132720.A.16.HĐTC.CT ngày 23/6/2016; Hợp đồng thế chấp số 1132720.B.16.HĐTC.CT ngày 23/6/2016; Hợp đồng thế chấp số 1132720.A.17.HĐTC.CT ngày 12/4/2017; Hợp đồng thế chấp số 1132720.B.17.HĐTC.CT ngày 07/6/2017 với Ngân hàng TMCP Bảo V để thế chấp tài sản bảo đảm là các Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Các máy móc thiết bị cụ thể các tài sản bảo đảm cho khoản vay là:

STT	Tên, đặc điểm của tài sản	Đơn vị T4	Số lượng
Máy móc thiết bị			
1	Hệ thống nghiền trấu (công suất 1,5 tấn/giờ)	Hệ thống	01
2	Hệ thống nâng công suất nhà máy bóc vỏ lúa (nâng công suất 17 tấn/giờ)	Hệ thống	01
3	Máy nén khí KOBELCO 100HP, 380V	Máy	01

	Bầu đài	Cây	01
	Quạt hút + Xích long	Cái	01
	Hệ thống đường ống dẫn liệu	Bộ	01
4	Máy bóc vỏ lúa CL-800C - Năng suất đầu vào: 4000-7000kg/giờ - Kích thước máy: (mm) + Dài: 1120; + Rộng: 770; + Cao: 1450 - Tủ điện, bảng điều khiển (380V/50Hz) - Bộ khí nén (380V/50Hz) (không có máy nén khí)	Máy	01
	Rulô cao su 12x12inch	Cặp	01
	Motor 15HP/1450rpm (Siemens/Hitachi)	Cái	01
5	Máy bóc vỏ lúa CL-800C - Năng suất đầu vào: 4000-7000kg/giờ - Kích thước máy: (mm) + Dài: 1120; + Rộng: 770; + Cao: 1450 - Tủ điện, bảng điều khiển (380V/50Hz) - Bộ khí nén (380V/50Hz) (không có máy nén khí) - Phụ tùng kèm theo: Đồ nghề (01 bộ)	Máy	01
	Rulô cao su 12x12inch	Cặp	01
	Motor 15HP/1450rpm (Siemens/Hitachi)	Cái	01
6	Máy tách màu gạo - Số kênh: 630 - Nhà sản xuất: S.PRECISION	Bộ	01
	Máy tách màu gạo - Số kênh: 432 - Nhà sản xuất: S. PRECISION * Các thiết bị kèm theo: - 01 Phễu ra liệu - 01 Ổn áp cho máy tách màu - 04 Bộ chổi quét dự phòng	Bộ	01
7	Máy đánh bóng gạo RP80 tự động phun nước và	Cái	01

	đóng mở liệu, năng suất (8-9)T/h và phụ kiện kèm theo		
8	Lò sấy vĩ ngang, diện tích 200m ² , quạt 1m70, motor 130HP	Lò	05
9	Lò sấy vĩ ngang, diện tích 72m ² , quạt 1m70, motor 50HP	Lò	05
10	Băng tải lên lúa: Dây tiphi 6 tấc, con lăn 42, C250 2 ly	Mét	150
11	Băng tải xuống lúa: Dây tiphi 6 tấc, con lăn 42, C250 2 ly	Mét	250
12	Băng tải trấu qua bồn lò sấy: Dây tiphi 6 tấc, con lăn 42, C200 1,5 ly	Mét	150
13	Dây điện lò sấy phi 400 Tài Trường Thành 170m	Mét	400
14	Bồn chứa gạo: 144m ²	Bồn	14
15	Bồn chứa lúa: 144m ²	Máy	01
16	Cối lau Lamico PR80 + Quạt 15 HP	Máy	01
17	Máy hút trấu (8 tấn/h): Motor 50HP, đường ống hút 100m, ống hút 140mm, đường ống thổi 100m, ống thổi 140mm	Máy	01
18	Trạm biến áp: 3P - 2.000 KVA – THIBIDI, CB: 3200A – Hiệu MITSUBISI, Tủ bù: 1.000 KVAR – Hiệu EMIN	Trạm	01
Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất			
19	Thửa đất số 1567, tờ bản đồ 01, diện tích 7.875m ² và tài sản gắn liền với đất là Nhà ở, cấp công trình: Cấp 4, diện tích xây dựng 179,6m ² ; Nhà máy xay xát, cấp công trình: Cấp 4, diện tích xây dựng: 301m ² ; Kho chứa trấu, cấp công trình: Cấp 4, diện tích xây dựng: 613,7m ² ; Nhà máy sấy lúa, cấp công trình: Cấp 4, diện tích xây dựng: 2.549,1m ² tọa lạc tại ấp 5, xã Đốc Bình Kiều, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CI 870839, số vào sổ cấp GCN: CH04228 do UBND huyện TM, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 07/6/2017.		

Trong quá trình thực hiện hợp đồng và trả nợ vay, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ đã vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Bảo V. Mặc dù, Ngân hàng TMCP Bảo V đã nhiều lần làm việc, gửi thông báo cho đại diện Công ty là anh Phạm Thanh Ph và tạo điều kiện cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ thanh toán nợ, nhưng Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ không thực hiện, việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đã làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của Ngân hàng TMCP Bảo V.

Ngày 28/12/2021, Ngân hàng TMCP Bảo V đã bán khoản nợ của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam theo hợp đồng mua bán nợ số 535/2021/MBN.VAMC-BAOVIETBANK và Ngân hàng TMCP Bảo V nhận ủy quyền để xử lý khoản vay.

Tổng dư nợ của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ, tiền vốn và lãi tạm T4 đến ngày 19/02/2024 là 22.342.844.366 đồng (theo Thông báo nợ quá hạn số 117/2024/TB-KHDN ngày 19/02/2024), tiền vốn và lãi tạm T4 đến ngày 01/3/2024 là 22.395.206.058 đồng (theo Thông báo nợ quá hạn số 166/2024/TB-KHDN ngày 01/3/2024), tiền vốn và lãi tạm T4 đến ngày 10/5/2024 là 22.728.416.834 đồng (theo Thông báo nợ quá hạn số 420/2024/TB-KHDN ngày 10/5/2024), tiền vốn và lãi tạm T4 đến ngày 17/5/2024 là 22.761.737.912 đồng (theo Thông báo nợ quá hạn số 445/2024/TB-KHDN ngày 17/5/2024).

Nay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ thanh toán ngay cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam tổng số tiền tạm T4 đến ngày 17/5/2024 là 22.761.737.912 đồng (theo Thông báo nợ quá hạn số 445/2024/TB-KHDN ngày 17/5/2024).

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ còn phải tiếp tục trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0082/2017/HĐTD1/BVB26 ngày 12/4/2017; số 0099/2017/HĐTD1/BVB26 ngày 23/6/2016 và các khế ước nhận nợ đi kèm cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Trong trường hợp, kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ không thanh toán đầy đủ khoản nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam, thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bên bị đơn cho rằng thời điểm thế chấp tài sản quyền sử dụng đất thì có khu mộ, thì phần này nguyên đơn không xác định được. Vì, bộ phận thẩm định cho vay riêng. Nhưng, việc cho vay là có thẩm định, có xem xét hiện trạng đất. Bên bị đơn yêu cầu chừa lại một phần diện tích lối đi vào khu mộ và khu mộ thì nguyên đơn không đồng ý.

Về xử lý tài sản thế chấp: Được biết hiện nay có một số tài sản không còn, giá trị không còn (do hư hỏng, do hao mòn ...). Nhưng, nguyên đơn không yêu cầu xem xét, kiểm đếm lại số lượng, mà yêu cầu xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp, đến giai đoạn Thi hành án thì còn tài sản nào sẽ xử lý tài sản đó theo quy định.

** Ý kiến trình bày của anh Phạm Thanh Ph, đại diện Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ:*

Thông nhất như lời trình bày của nguyên đơn. Do làm ăn thua lỗ nên hiện chưa có khả năng thanh toán. Nay, anh Phạm Thanh Ph đại diện Công ty TNHH MTV Thương mại - Lương thực Hữu Đ đồng ý trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam tổng số tiền vốn và lãi tạm T4 đến ngày 01/3/2024 (Biên bản hòa giải ngày 01/3/2024 của Tòa án) là 22.395.206.058 đồng (theo Thông báo nợ quá hạn số 166/2024/TB-KHDN ngày 01/3/2024).

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ đồng ý tiếp tục trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0082/2017/HĐTD1/BVB26 ngày 12/4/2017; số 0099/2017/HĐTD1/BVB26 ngày 23/6/2016 và các khế ước nhận nợ đi kèm cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Trong trường hợp, kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ không thanh toán đầy đủ khoản nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam, thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ vẫn đồng ý tiếp tục trả hết nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam.

Nhưng, tôi yêu cầu tài sản thế chấp để lại diện tích lối đi vào khu mộ và diện tích khu mộ để làm hương quả thờ cúng (diện tích theo kết quả đo đạc).

Những người cùng quản lý, sử dụng tài sản thế chấp: Bà Lê Thị Hồng S, sinh năm: 1954 (mẹ); Dương Thị Ngọc L, sinh năm: 1987. Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã Đốc Bình Kiều, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

** Ý kiến trình bày của bà Lê Thị Hồng S, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Tôi đồng ý với toàn bộ lời trình bày của anh Phạm Thanh Ph, toàn bộ nội dung vụ án do anh Phạm Thanh Ph toàn quyền quyết định.

** Ý kiến trình bày của chị Dương Thị Ngọc L, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Tôi đồng ý với toàn bộ lời trình bày của anh Phạm Thanh Ph, toàn bộ nội dung vụ án do anh Phạm Thanh Ph toàn quyền quyết định.

** Ý kiến trình bày của anh Văn Ngân G, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo V, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Đồng ý với ý kiến trình bày của nguyên đơn, không có yêu cầu gì thêm.

*** Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam (Công ty quản lý tài sản).

[2] Buộc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ (Lương thực Hữu Đ) trả Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam (Công ty quản lý tài sản) tổng số tiền T4 đến ngày 17/5/2024 là 22.761.737.912 đồng (trong đó: tiền vốn 12.539.469.544 đồng, tiền lãi trong hạn 338.338.869 đồng, tiền lãi quá hạn 9.883.929.499 đồng).

2.1. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ còn phải tiếp tục trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0099/2017/HĐTD1/BVB26 ngày 23/6/2016 và hợp đồng tín dụng số 0082/2017/HĐTD1/BVB26 ngày 12/4/2017 và các khế ước nhận nợ đi kèm phát sinh từ ngày 18/5/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2.2. Trong trường hợp, kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ không thanh toán đầy đủ khoản nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam, thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ theo các Hợp đồng thế chấp số 1132720.B.15.HĐTC.CT ngày 07/9/2015; Hợp đồng thế chấp số 1132720.A.16.HĐTC.CT ngày 23/6/2016; Hợp đồng thế chấp số 1132720.B.16.HĐTC.CT ngày 23/6/2016; Hợp đồng thế chấp số 1132720.A.17.HĐTC.CT ngày 12/4/2017; Hợp đồng thế chấp số 1132720.B.17.HĐTC.CT ngày 07/6/2017.

2.3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án, án phí chi phí tố tụng khác và tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: anh Phạm Thanh Ph; bà Lê Thị Hồng S; chị Dương Thị Ngọc L, không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết: chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm;

- Bị đơn không có ý kiến;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nội dung kháng cáo;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc yêu cầu trả nợ vay mà nguyên đơn đã mua lại từ Ngân hàng TMCP Bảo V nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp dân sự- Về hợp đồng mua bán nợ liên quan đến hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản” là phù hợp với quy định tại điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: anh Phạm Thanh Ph; bà Lê Thị Hồng S; chị Dương Thị Ngọc L không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên có kháng cáo, Tòa án tỉnh thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm, phù hợp với quy định tại điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Thanh Ph; bà Lê Thị Hồng S; chị Dương Thị Ngọc L, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hợp đồng mua bán nợ số 535/2021/MBN.VAMC-BAOVIETBANK ngày 28/12/2021 và Hợp đồng ủy quyền số 536/2021/UQ.VAMC-BAOVIETBANK ngày 28/12/2021 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo V (BVB) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam (Công ty quản lý tài sản) là hoàn toàn tự nguyện thỏa thuận và phù hợp theo Điều 365 của Bộ luật dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Ph đại diện Lương thực Hữu Đ và cá nhân anh Ph thừa nhận chữ ký trong các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài

sản là chữ ký của anh, việc thỏa thuận vay tiền, thế chấp tài sản là hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bảo V đã có nhiều biên bản làm việc và thông báo về việc khởi kiện đối với Công ty Lương thực Hữu Đ. Nhưng, do tình hình dịch bệnh và nhiều lý do khách quan khác dẫn đến việc Công ty Lương thực Hữu Đ hoạt động không mang lại hiệu quả kinh tế, không có lợi nhuận dẫn đến việc Công ty Lương thực Hữu Đ không còn khả năng thanh toán dẫn đến vi phạm hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền Công ty quản lý tài sản và anh Ph đại diện Công ty Lương Thực Hữu Đ chưa thống nhất hình thức xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất. Cụ thể, anh Ph yêu cầu chừa lại diện tích theo đo đạc là 612,8m² (lối đi vào 106,2m², khu mộ 506,6m²) thuộc một phần thửa đất số 1567, tờ bản đồ 01, đại diện ủy quyền Công ty quản lý tài sản không đồng ý yêu cầu của anh Ph.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của anh Ph, bà S, chị L tiếp tục yêu cầu chừa lại diện tích đã đo đạc là 612,8m². Vì nguồn gốc đất số 1567 tờ bản đồ số 1 mà anh Ph thế chấp là của ông bà để lại, vào thời điểm thế chấp bà S, chị L cùng sử dụng tài sản này và việc anh Ph thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thì bà S, chị L không biết. Hội đồng xét xử xét thấy, nguồn gốc đất là của ông bà để lại nhưng bà S, chị L là những người có quyền lợi đến tài sản này (thửa đất số 1567, tờ bản đồ 01) đã thống nhất để anh Phạm Thanh Ph đứng tên giấy chứng nhận với tư cách cá nhân, anh Ph đã thống nhất sử dụng toàn bộ thửa đất số 1567, tờ bản đồ 01 diện tích 7.875m² thế chấp để vay tiền sử dụng vào việc kinh doanh của Công ty Lương thực Hữu Đ, thời điểm này, các bên không có thỏa thuận chừa lại diện tích đất có khu nhà mộ, thời điểm thế chấp không thể hiện việc khiếu nại của bà S. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Thanh Ph; bà Lê Thị Hồng S; chị Dương Thị Ngọc L, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Thanh Ph; bà Lê Thị Hồng S; chị Dương Thị Ngọc L nên anh Phạm Thanh Ph; bà Lê Thị Hồng S; chị Dương Thị Ngọc L phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm Sát trình bày và đề nghị: Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Thanh Ph; bà Lê Thị Hồng S; chị Dương Thị Ngọc L, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm. Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

Các nội dung còn lại của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 201; Điều 117, 299, 301, 365, 398,

466 của Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Thanh Ph; bà Lê Thị Hồng S; chị Dương Thị Ngọc L;

2. Giữ nguyên quyết định bản án dân sự sơ thẩm số 63A/2024/DS-ST ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện TM.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam (Công ty quản lý tài sản).

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ (Lương thực Hữu Đ) trả Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam (Công ty quản lý tài sản) tổng số tiền T4 đến ngày 17/5/2024 là 22.761.737.912 đồng (trong đó: tiền vốn 12.539.469.544 đồng, tiền lãi trong hạn 338.338.869 đồng, tiền lãi quá hạn 9.883.929.499 đồng).

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ còn phải tiếp tục trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0099/2017/HĐTD1/BVB26 ngày 23/6/2016 và hợp đồng tín dụng số 0082/2017/HĐTD1/BVB26 ngày 12/4/2017 và các khế ước nhận nợ đi kèm phát sinh từ ngày 18/5/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trong trường hợp, kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ không thanh toán đầy đủ khoản nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam, thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ theo các Hợp đồng thế chấp số 1132720.B.15.HĐTC.CT ngày 07/9/2015; Hợp đồng thế chấp số 1132720.A.16.HĐTC.CT ngày 23/6/2016; Hợp đồng thế chấp số 1132720.B.16.HĐTC.CT ngày 23/6/2016; Hợp đồng thế chấp số 1132720.A.17.HĐTC.CT ngày 12/4/2017; Hợp đồng thế chấp số 1132720.B.17.HĐTC.CT ngày 07/6/2017.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Anh Phạm Thanh Ph phải chịu 2.300.000đồng (đã nộp đủ).

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam phải chịu 4.840.000 đồng (đã nộp đủ).

- Về án phí, tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Lương thực Hữu Đ phải chịu 130.762.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A Việt Nam tiền tạm ứng án phí 63.755.000đồng (Sáu mươi ba triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008484 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TM.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Phạm Thanh Ph; bà Lê Thị Hồng S; chị Dương Thị Ngọc L phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010718 ngày 06/6/2024 của chi Cục Thi hành án dân sự huyện TM.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND H. TM;
- Chi cục THADS H. TM;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh

